

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 07/01/2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh B.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã Dĩ An, tỉnh B tham gia phiên tòa:* ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1093/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; thường trú: Số 14, đường Cẩm Bá Thước, phường L, thành phố T, tỉnh T. Tạm trú: Số 8/10, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh B. Có mặt

- Bị đơn: Anh Lưu Đức H, sinh năm 1980; thường trú: Số 14, đường Cẩm Bá Thước, phường L, thành phố T, tỉnh T. Tạm trú: Số 8/10, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Đức H có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện N, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 ngày 04/12/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thị xã Dĩ An, tỉnh B đến nay. Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh Lưu Đức H không có công việc ổn định, mọi kinh tế trong gia đình do bản thân chị Nguyễn Thị N phải lo toan, trước đây do các con còn nhỏ nên vì con cái chị Nguyễn Thị N chịu đựng để con cái có cả cha và mẹ. Đồng thời, anh H là người không quyết đoán, nghe lời gia đình đánh đập, chửi mắng chị Nguyễn Thị N, tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Lưu Đức H.

Từ ngày 01/11/2019, chị Nguyễn Thị N và con tên Lưu Hoài P chuyển đi nơi khác sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý cho vợ chồng thời gian để trao đổi nhằm hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung, không nói chuyện được với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lưu Thị Hải Ng, sinh ngày 16/12/2005, Lưu Thị Hải M, sinh ngày 08/4/2010 và Lưu Hoài P, sinh ngày 11/11/2014. Nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị Nguyễn Thị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Hoài P, sinh ngày 11/11/2014, giao con chung tên Lưu Thị Hải Ng, sinh ngày 16/12/2005 và Lưu Thị Hải M, sinh ngày 08/4/2010 cho anh Lưu Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị Nguyễn Thị N làm nhân viên của Công ty Giày Đồng Hưng, thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng. Anh Lưu Đức H mới chạy xe dịch vụ khoảng 02 tháng nay, thu nhập bao nhiêu chị Nguyễn Thị N không biết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 28/11/2019 và lời khai trong quá trình trình tố tụng bị đơn anh Lưu Đức H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị N về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống. Trong cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn, thỉnh thoảng có tranh cãi về chuyện nuôi dạy con con cái nhưng không lớn. Trước đây do con còn nhỏ nên anh Lưu Đức H ở nhà chăm sóc, kinh tế trong gia đình do chị Nguyễn Thị N lo lắng. Gần đây anh Lưu Đức H đã mua xe đi làm, có thu nhập ổn định, trong cuộc sống hàng ngày giữa gia đình anh H và chị N không hợp nên có to tiếng với nhau, anh H to tiếng, hù dọa chị N nhưng không đánh đập. Đến đầu tháng 11/2019 anh Lưu Đức H không biết lý do vì sao chị Nguyễn Thị N cùng con gái út chuyển đi nơi khác sinh sống. Theo anh Lưu Đức H thì chị Nguyễn Thị N sử dụng mạng xã hội nhiều nên có tình cảm với người khác. Anh Lưu Đức H xác định vẫn yêu thương vợ con và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị N về số con chung và họ, tên, ngày tháng năm sinh của các con. Anh Lưu Đức H không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh Lưu Đức H được ly hôn thì anh Lưu Đức H có nguyện vọng được nuôi con tên Lưu Thị Hải Ng, sinh ngày 16/12/2005, Lưu Thị Hải M, sinh ngày 08/4/2010. Giao con chung tên Lưu Hoài P, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh Lưu Đức H làm lái xe, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị N làm nhân viên Công ty giày Đồng Hưng, thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2010 người làm chứng bà Lê Thị HN khai:

Bà Lê Thị HN là mẹ của anh Lưu Đức H, anh H và chị N sống phòng phía sau căn nhà bà HN đang ở. Cuộc sống của anh Hùng, chị Nghĩa khá căng thẳng. Chị N thường xuyên chửi chồng, chửi con, thiếu sự tôn trọng gia đình chồng. Tuy nhiên hôn nhân của anh H và chị N là do cả hai tự quyết định, bà H không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 vào ngày 07/01/2020 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Đức H phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N; **giao con chung** tên Lưu Hoài P, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; **giao con chung** tên Lưu Thị Hải Ng, sinh ngày 16/12/2005 và Lưu Thị Hải M, sinh ngày 08/4/2010 cho anh Lưu Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nghĩa vụ chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Lưu Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 07/01/2020 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lưu Đức H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Đức H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện N, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 ngày 04/12/2004 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị N cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do anh Lưu Đức H không có công việc ổn định, mọi chi phí trong gia đình do chị Nguyễn Thị N một mình phải lo toan, đồng thời anh H là người không quyết đoán, nghe lời gia đình đánh đập, chửi mắng chị Nguyễn Thị N. Anh Lưu Đức H thừa nhận tính tình vợ chồng không hợp nên có cãi vã, anh Lưu Đức H có to tiếng, hù dọa chị Nguyễn Thị N nhưng không đánh, anh Lưu Đức H cho rằng chị Nguyễn Thị N có quan hệ tình cảm với người khác nên mới làm đơn xin ly hôn, anh Lưu Đức H xác định vẫn yêu thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Lưu Đức H và chị Nguyễn Thị N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau, thường xuyên tranh cãi mặc dù Tòa án đã cho anh H và chị N thời gian để đã trao đổi nhằm hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn của anh Lưu Đức H và chị Nguyễn Thị N được bà Nguyễn Thị HN xác nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2020. Mục đích hôn nhân không đạt

được, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy chị Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Đức H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Đức H có 03 con chung tên Lưu Thị Hải Ng, sinh ngày 16/12/2005, Lưu Thị Hải M, sinh ngày 08/4/2010 và Lưu Hoài P, sinh ngày 11/11/2014. Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Đức H đều thống nhất về việc nuôi dưỡng con chung như sau: cháu Lưu Thị Hải Ng, sinh ngày 16/12/2005, và cháu Lưu Thị Hải M, sinh ngày 08/4/2010 giao cho anh Lưu Đức H trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Lưu Hoài P, sinh ngày 11/11/2014 giao cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng. Xét thấy chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Đức H đều có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ý kiến của chị Nghĩa và anh Hùng phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế sinh sống hiện nay của các cháu nên hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con chung tên Lưu Thị Hải Ng, sinh ngày 16/12/2005 và Lưu Thị Hải M, sinh ngày 08/4/2010 cho anh Lưu Đức H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Lưu Hoài P, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh B.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Lưu Đức H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lưu Đức H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 ngày 04/12/2004 do Ủy ban nhân dân xã TT, huyện N, tỉnh T cấp).

2. Về con chung: Anh Lưu Đức H giao con chung tên Lưu Hoài P, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị N giao con chung tên Lưu Thị Hải Ng, sinh ngày: 16/12/2005 và Lưu Thị Hải M, sinh ngày 08/4/2010 cho anh Lưu Đức H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh Lưu Đức H và chị Nguyễn Thị N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Lưu Đức H, chị Nguyễn Thị N lạm dụng việc đi lại, thăm nom con

gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Thị N, anh Lưu Đức H nuôi con thì chị Nguyễn Thị N, anh Lưu Đức H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số **0029643 ngày 19/11/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh B.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn** vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BD;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND X.TT, H.N, T.T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên